

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM

Bản án số: 119/2022/HS-ST.

Ngày: 25/11/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông A Ừm và bà Y Blur.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Ngọc G, sinh ngày 02/6/1992, tại Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT: Số N, đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Số P, đường Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994 (Đã ly hôn); có 01 con là Võ Nguyễn Minh K, sinh năm 2013. Tiền sự, tiền án: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Số P, đường Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30' ngày 24/8/2022 Võ Ngọc G điều khiển xe mô tô BKS 82B1-385.31 nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị T đi từ nhà của G đến khu vực Quảng trường 16-3 thuộc phường Q, thành phố K để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến quảng trường, G gặp N (không rõ nhân thân lai lịch) biết N có bán ma túy nên G đến gặp N và hỏi mua ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) thì được N đồng ý và đưa cho G 01 (Một) gói ma túy đã được hàn kín, Giàu cầm gói ma túy cất vào trong túi áo khoác bên

phải của G rồi điều khiển xe mô tô trên đi về. Khi đến khu vực ngã tư Phan Đình Phùng và Hùng Vương, phường Q, TP. K thì G bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố K kiểm tra, bắt quả tang thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,180 gam** (*Không thấy một trăm tám mươi*);

*Vật chứng của vụ án:* 0,166 gam (không thấy một sáu sáu) Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định) và 01 (Một) xe mô tô biển số 82B1-385.31, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe chuyển cơ quan Thi hành án chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 112/CT-VKSTPKT ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Võ Ngọc G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc G từ 14 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,166 gam (*không thấy một sáu sáu*) loại Methamphetamine là vật chứng bị cấm tàng trữ; trả lại bà Nguyễn Thị T 01 (Một) xe mô tô biển số 82B1-385.31, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe. Đây là tài sản hợp pháp của bà T mà bị cáo mượn đi mua ma túy sử dụng, bà T không biết; Về án phí HSST buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu được nhận lại xe đã cho bị cáo mượn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 13h30' ngày 24/8/2022, tại khu vực ngã tư đường Phan Đình Phùng, thành phố K, bị cáo đã có hành vi cất giấu trên người 01 (Một) gói ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng **0,180 gam** (*Không phải một trăm tám mươi gam*) nhằm mục đích sử dụng .

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, cất giấu bất hợp pháp trong túi áo một gói ma túy nhằm mục đích sử dụng, chất ma túy mà bị cáo tàng trữ có khối lượng là **0,180 gam**, là loại Methamphetamine. Đây cũng là loại ma túy nằm trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm mua bán, tàng trữ. Đây cũng là chất ma túy và khối lượng ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi tàng trữ đối với khối lượng và chất ma túy đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ, quản lý chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Võ Ngọc G theo bản Cáo trạng nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về nhân thân: Mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt nhưng bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, đồng thời bị cáo biết rõ tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, không những gây tổn hại cho sức khỏe, về kinh tế của bản thân bị cáo mà còn có thể gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Loại tội phạm này đang xảy ra nhiều và diễn biến phức tạp trên địa bàn thành phố Kon Tum, gây mất trật tự trị an, hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe riêng và phòng ngừa chung, đảm bảo nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân sống lương thiện và biết tôn trọng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với nam thanh niên tên tên Nên (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Võ Ngọc G. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp; đối với bà Nguyễn Thị T đã cho bị cáo Võ Ngọc G mượn và sử dụng xe mô tô 82B1-385.31 nhãn hiệu Honda

AirBlade, màu đen nhưng bà T không biết việc G sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Ngọc G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc G 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/8/2022.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 0,166 (*không phải một trăm sáu mươi sáu*) gam Methamphetamine bao gói mẫu vật trong phong bì niêm phong số 162/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (*Số ma túy còn lại sau giám định*). Trả lại bà Nguyễn Thị T 01 (*Một*) xe mô tô biển số 82B1-385.31, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (*Biên bản giao vật chứng ngày 08/11/2022*).

- Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Ngọc G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/11/2022) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình phúc phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Vũ Thị Hồng Dung**

